

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1552/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 08/9/2022

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Huỳnh Nhất Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Diệu Huệ.

2. Bà Lê Thị Tý.

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Võ Minh Tiễn – Là thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: ông Phạm Hồng Thương Thương – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 671/2022/TLST- HNGĐ, ngày 27 tháng 4 năm 2022, về việc “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 394/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1980;

Thường trú: khu phố L, phường L, thị xã T, tỉnh Tây Ninh. (Có đơn xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Ông Gịp Lương V, sinh năm: 1981;

Thường trú: Đường S, khu phố B, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có đơn xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Đ và bản tự khai của đương sự tại Tòa án cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ thì nội dung vụ án được xác định như sau:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ trình bày: bà và ông Gịp Lương V kết hôn với nhau theo giấy chứng nhận kết hôn số 139 do Ủy ban nhân dân phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/06/2014. Từ năm 2021 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, do ông V không chung thủy, có người phụ nữ khác bên ngoài, vợ chồng không còn tình cảm và đã sống ly thân từ đó cho đến nay, mỗi người có cuộc sống riêng. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Gịp Lương V.

Về con chung: Có 01 con chung tên Gíp Do T, sinh ngày 10/3/2021, hiện cháu đang sống với bà Nguyễn Thị Đ, bà yêu cầu được trực tiếp chăm sóc cháu và không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung và các nghĩa vụ dân sự chung: không có.

Bị đơn ông Gíp Lương V trình bày: ông và bà Nguyễn Thị Đ kết hôn với nhau theo giấy chứng nhận kết hôn số 139 do Ủy ban nhân dân phường H, quận T, TP Hồ Chí Minh cấp ngày 10/06/2014. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian. Tuy nhiên sau đó giữa hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do hai vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Ông đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị Đ.

Về con chung: có 01 con chung tên Gíp Do T, sinh ngày 10/03/2021. Ông V đồng ý giao con chung cho bà Nguyễn Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng và ông không cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung và các nghĩa vụ dân sự chung: không có.

Tại phiên tòa hôm nay, ông V và bà Đ có đơn xin vắng mặt.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến và kết luận: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền, thủ tục tố tụng. Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ và đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: và bà Nguyễn Thị Đ có yêu cầu xin ly hôn với ông Gíp Lương V cư trú tại quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đây là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Đ và bị đơn là ông Gíp Lương V có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về nội dung: Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 139 do Ủy ban nhân dân phường H, quận T, TP Hồ Chí Minh cấp ngày 10/06/2014 cùng lời khai của ông Vinh, bà Đ về việc các đương sự tự nguyện kết hôn với nhau, có đủ cơ sở để xác định hôn nhân giữa ông V và bà Đ là hôn nhân hợp pháp.

Ông Vinh, bà Đ đều khai nhận vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn kéo dài, nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do hai vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, tình cảm cả hai không hòa hợp, cả hai đều đồng ý ly hôn, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Đ.

- Về con chung: ông V và bà Đ có 01 con chung tên Gíp Do T, sinh ngày 10/03/2021. Ông V, bà Đ cùng đồng ý giao con chung là trẻ Gíp Do T cho bà Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà Đ không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Về tài sản chung, nợ chung và các nghĩa vụ dân sự chung: ông Vinh, bà Đ khai không có nên không xem xét.

- Về án phí sơ thẩm: bà Nguyễn Thị Đ phải chịu án phí theo quy định.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân là phù hợp với quy định của pháp luật nên thống nhất.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 21, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 2 Điều 92, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Đ đối với ông Gịp Lương V.

Giấy chứng nhận kết hôn số 139 do Ủy ban nhân dân phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/06/2014 không còn giá trị pháp lý kể từ thời điểm bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: 01 (một) con chung tên Gịp Do T, sinh ngày 10/3/2021. Giao cháu Tâm cho bà Nguyễn Thị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Đ không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông V có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con, việc nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

4. Về tài sản chung, nợ chung và các nghĩa vụ dân sự chung: Bà Nguyễn Thị Đ, ông Gịp Lương V khai không có.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) bà Nguyễn Thị Đ phải chịu, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) bà Đ đã nộp theo biên lai thu số 0033945 ngày 27/04/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Đ đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Viện Kiểm sát cùng cấp và cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người

phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Bình Tân;
- TAND, VKSND TP.HCM;
- CCTHADS quận Bình Tân;
- Các đương sự;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu văn thư, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Nhất Bình